



PHÒNG GD&ĐT HUYỆN TRÀNG ĐỊNH
TRƯỜNG THCS THỊ TRẦN THẤT KHÊ



PHƯƠNG HƯỚNG, CHIẾN LƯỢC
XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG
GIAI ĐOẠN 2021 -2025,
ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030

Đơn vị: Trường THCS thị trấn Thất Khê
Huyện: Tràng Định
Tỉnh: Lạng Sơn



Thất Khê, năm 2021



Số: 98/KHCL- THCS

Thất Khê, ngày 18 tháng 8 năm 2021

**PHƯƠNG HƯỚNG, CHIẾN LƯỢC
XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG
GIAI ĐOẠN 2021-2025, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030**

Căn cứ Luật số 43/2019/QH14, ngày 14/6/2019 của Quốc hội, Luật Giáo dục; Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT, ngày 15/9/2021 của Bộ GD&ĐT, ban hành Điều lệ trường THCS; THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT, ngày 15/9/2021 của Bộ GD&ĐT, ban hành Điều lệ trường THCS; THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư 14/2018/TT-BGDĐT, ngày 20/7/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành quy định chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông;

Thông tư 18/2018/TT-BGDĐT, ngày 22/8/2018 của Bộ GD&ĐT, ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư 20/2020/TT-BGDĐT, ngày 22/8/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông;

Kế hoạch số 08/KH - UBND ngày 13/ 01/ 2021 của Ủy ban nhân dân huyện Trảng Định về Kế hoạch Phát triển Giáo dục và Đào tạo huyện Trảng Định giai đoạn 2021 – 2025, định hướng đến năm 2030;

Kế hoạch số 36/KH - UBND ngày 05/ 02/ 2021 của Ủy ban nhân dân huyện Trảng Định về Kế hoạch kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2020 – 2025;

Kế hoạch số 178/KH - UBND ngày 31/ 12/ 2020 của Ủy ban nhân dân huyện Trảng Định về Kế hoạch thực hiện đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục trên địa bàn huyện Trảng Định giai đoạn 2020 - 2025.

Kế hoạch số 144/KH - UBND ngày 01/ 7/ 2021 của Ủy ban nhân dân huyện Trảng Định về Kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện Chỉ thị 05-CT/TU ngày 12/5/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường công tác phòng, chống

tham nhùng trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025.

Căn cứ các văn bản của Bộ GD&ĐT, UBND tỉnh, Sở GD&ĐT, UBND huyện, Phòng GD&ĐT;

Kế hoạch số: 456 /PGDDĐT, ngày 13/7/2021 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Trảng Định V/v Triển khai thực hiện các kế hoạch giai đoạn 2020-2025 của UBND huyện và xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Căn cứ tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, các nguồn lực của nhà trường và kết quả trường Trung học cơ sở (THCS) thị trấn Thất Khê đã đạt được trong năm học 2020-2021, trường Trung học cơ sở (THCS) thị trấn Thất Khê xây dựng phương hướng, chiến lược giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

A- ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Môi trường bên trong

1.1. Khái quát chung

Trường THCS thị trấn Thất Khê là trường cấp I, II Thất Khê được thành lập từ năm 1961, đến năm 1993 tách trường thành hai cấp riêng của thị trấn Thất Khê. Năm 1994 trường sáp nhập vào trường THPT Trảng Định thành trường Phổ thông cấp 2 – 3 Trảng Định. Năm 2002 theo Quyết định số 2705/QĐ – UBND, ngày 17/12/2002 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã tách riêng cấp 2 ra thành lập trường Trung học cơ sở thị trấn Thất Khê cho đến nay.

Trường Trung học cơ sở (THCS) thị trấn Thất Khê trực thuộc cơ quan quản lý Ủy ban nhân dân huyện, trực thuộc quản lý chuyên môn của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Trảng Định. Ngày 4/9/2005 trường được UBND tỉnh Lạng Sơn công nhận là trường đạt Chuẩn Quốc gia lần thứ I (2005 – 2010); ngày 25/10/2011 trường được UBND tỉnh Lạng Sơn công nhận là trường đạt Chuẩn Quốc gia lần thứ II (2010 – 2015); Tháng 11/2016 trường được UBND tỉnh Lạng Sơn công nhận là trường đạt Chuẩn Quốc gia lần thứ III (2016 – 2020). Nhiều năm liên tục trường đạt danh hiệu “Tập thể lao động Xuất sắc”, 05 lần được nhận Cờ thi đua của UBND tỉnh Lạng Sơn, 01 lần nhận Cờ thi đua của Chính phủ; nhận 02 lần Bằng khen của UBND tỉnh Lạng Sơn, 01 lần Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; trường có 01 nhà giáo được Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng Bằng khen. Năm 2018 được tặng Cờ thi đua Chính phủ; năm 2020 được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; Giấy khen UBND huyện Trảng Định có nhiều thành tích nổi bật trong thực hiện nhiệm vụ, giai đoạn 2016-2020; Giấy khen Liên đoàn Lao động huyện Công đoàn đã có nhiều thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua, giai đoạn 2015-2020 và năm

học 2020 – 2021 tập thể nhà trường nhận Giấy khen của UBND huyện Trảng Định có thành tích xuất sắc nhân dịp sơ kết 5 năm thực hiện Chỉ thị số 05/CT/TW của Bộ Chính trị Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; 03 thầy, cô giáo nhận Bằng khen của UBND tỉnh Lạng Sơn.

Với những thành tích nêu trên đã khẳng định về chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục của Nhà trường trong những năm qua, đồng thời cũng là tiền đề quan trọng để Nhà trường xây dựng chiến lược phát triển trong giai đoạn 5 năm đáp ứng với nhu cầu, mục tiêu phấn đấu của Nhà trường: Tiếp tục củng cố vị trí, nâng cao hơn nữa chất lượng giáo dục toàn diện, tạo sự tin tưởng vững chắc cho các bậc cha mẹ học sinh, đồng thời đáp ứng với mục tiêu chung của giáo dục thời đại trong xu thế mới.

1.2. Đặc điểm, tình hình

1.2.1. Đội ngũ

Tổng số CB, GV, NV: 36 người. Trong đó cán bộ quản lý: 01 người; giáo viên: 27 người; Tổng phụ trách Đội: 01 người; Nhân viên 07 người. Trong đó chia ra:

TT	Đội ngũ	Số lượng		Đảng viên	Đạt GVG Giỏi cấp huyện trở lên	Đạt chuẩn (GV, HT) loại khá trở lên	Biên chế (cơ hữu)	Chia ra theo trình độ			
								Trình độ chuyên môn			
		T.số	Nữ					ThS, TS	ĐH	CĐ	T. cấp
1	Cán bộ QL	1	1	1	1	1	1	0	1	0	0
2	Giáo viên	27	19	19	19	22	22	0	21	6	0
3	Tổng PTĐội	1	1	1	1	1	1	0	1	0	0
	Tổng	29	21	21	21	24	24	0	23	6	0

+ Nhân viên

TT	Bộ phận	Số lượng		Đảng viên	Chia ra theo biên chế, hợp đồng và trình độ đào tạo					
					Biên chế (cơ hữu)	Hợp đồng 68	Trình độ trong biên chế			
		T.số	Nữ				Đại học	Cao đẳng	Trung Cấp	Khác
1	Kế toán	1	1	1	1		1			
2	Thủ quỹ	0	0	0	0					

3	Thư viện	1	1	1	1				1	
4	TBTH	1	1	1	1				1	
5	Văn thư	1	1	1	1		1			
6	Y tế	1	1		1					
7	Bảo vệ	1				1			1	
	Tổng cộng	6	5	4	5	1	2	0	3	0

1.2.2. Học sinh:

Năm học 2021-2022 nhà trường có 14 lớp, tổng số 472 học sinh học 100% 2 buổi/ngày, cụ thể:

Khối	Tổng số lớp	Học sinh			Sĩ số TB HS/lớp	Số HS lưu ban	Gia đình chính sách
		T.số	Nữ	Dân tộc Thiểu số			
6	4	145	79	121	36,25	2	5
7	4	127	61	99	32,25	0	4
8	3	103	58	80	35,0	0	4
9	3	97	40	78	32,33	0	2
Toàn trường	14	472	238	378	33,7	02	15

* Kết quả giáo dục (05 năm liền kề).

Số liệu	Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Ghi chú
Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi	24.5	25	25.3	25.6	25.7	
Tỷ lệ học sinh xếp loại khá	43.4	45.5	46.6	44.4	42.9	
Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu kém	1.1	0.7	0.8	0.8	0.5	
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm tốt	71.8	72.1	73	73.6	75.6	
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá	28.2	27.1	26.2	25.3	23.5	
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm trung bình	0.8	0.8	0.8	1	0.9	
Tỷ lệ học sinh tốt	100	100	100	100	100	

nghiệp THCS						
-------------	--	--	--	--	--	--

1.2.3. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, tài chính

* Cơ sở vật chất

Tổng Diện tích đất trường m ²	Số phòng học	Phòng học bộ môn	Số Phòng chứa thiết bị	Số Phòng Thư viện	Số Phòng vi tính	Phòng ngoại ngữ	Nhà đa năng	số Phòng vệ sinh	Phòng chờ Gv
7.537	13	6	1	1	1	1	0	20	

Văn phòng, Hội trường	Phòng HT, PHT	Phòng kế toán	Phòng y tế	Phòng đoàn đội	Phòng văn thư lưu trữ	Nhà để xe	Phòng công vụ	Phòng TT Bảo vệ
1	2	1	1	1	1	2	6	1

Cơ sở vật chất đáp ứng được nhu cầu dạy học 2 buổi/ngày, tuy nhiên một số công trình hạng mục của một số đơn vị đã bị hỏng, xuống cấp, thiếu một số phòng học theo Thông tư 13/2020/BGDĐT quy định.

* Trang thiết bị dạy học

Trang thiết bị cơ bản đáp ứng nhu cầu dạy và học. Trường có phòng thiết bị riêng biệt, có cán bộ phụ trách. Công tác bảo quản thiết bị dạy học tương đối tốt, có sổ theo dõi mượn trả của giáo viên và theo dõi đánh giá thường xuyên của Ban giám hiệu. Đội ngũ Giáo viên có trách nhiệm trong thực hiện sử dụng thiết bị dạy học và quản lý đúng quy định. Các phòng học được trang bị đầy đủ bàn ghế, bảng từ, hệ thống điện, đèn, quạt đầy đủ.

Có sân chơi, bãi tập, có cây xanh bóng mát; có hệ thống nước sạch phục vụ cho học sinh và giáo viên toàn trường.

Khu vệ sinh: Có nhà vệ sinh dành cho giáo viên, học sinh (nam nữ riêng).

Khu vực nhà xe: Có nhà để xe của giáo viên, học sinh.

* Tài chính

Thực hiện nghiêm túc chế độ thu, chi tài chính theo Luật Ngân sách, đảm bảo tính công khai, minh bạch.

1.2.4. Kết quả xã hội hóa giáo dục

Nhà trường tổ chức triển khai Công tác xã hội hóa được phụ huynh học sinh hỗ trợ, tài trợ cho nhà trường sửa chữa, trang bị cơ sở vật chất phục vụ cho công tác dạy – học đạt kết quả tốt.

Năm học 2020-2021:

- Nhà trường được PHHS tài trợ sửa nhà xe học sinh, làm thêm 04 gian mới cho học sinh 64.890.000đ; nhà thư viện ngoài trời 18.000.000đ.

- Trong năm học, nhà trường nhận được quà của Phòng giáo dục, các nhà tài trợ tặng HS trong năm học mới 1.500.000đ; UBND thị trấn Thất Khê hỗ trợ 19 HS nghèo (3.800.000đ); Phụ huynh học sinh tổ chức, tặng quà học sinh dịp Tết trung thu trị giá 11.380.000đ; PHHS tặng quà 15 học sinh trong dịp tết nguyên đán 2021 số tiền 1.500.000đ và thăm hỏi động viên 01 em học sinh bệnh hiểm nghèo (ung thư máu) 2.000.000đ.

1.2.5. Kết quả thi đua, khen thưởng năm học 2020 -2021

1. Về phía giáo viên:

- Giáo viên giỏi cấp Tỉnh: 01 người.
- Giáo viên dự thi Tin học trẻ cấp Tỉnh (tỉnh Đoàn tổ chức): 01 người
- Giáo viên giỏi cấp huyện (KHTN): 05 người.
- Giáo viên TPTĐ giỏi: 01 người
- Giáo viên giỏi cấp trường: 21/25 người
- Giáo viên đạt giải bài viết “Tấm gương tâm huyết, sáng tạo”: 03 người
- KK. Giáo viên có học sinh đạt giải cấp Tỉnh: 07 người.
- Giáo viên đạt bài giảng thiết kế video: 03 người/01 sản phẩm- KK.
- Giáo viên đạt giải bài giảng DH theo chủ đề: 02 người/ 01 sản phẩm – Giải Nhì.

- Giáo viên đạt giải thiết kế dạy học STEM: 01 người – KK
- Giáo viên có HS đạt giải Mỹ thuật cấp cụm: 01 người/01 sản phẩm -Ba.
- GV đạt chiến sỹ thi đua cơ sở: 04 đồng chí.
- GV được UBND huyện khen: 04 đồng chí.
- GV được UBND tỉnh tặng Bằng khen 03 đồng chí.

2. Về phía học sinh:

+ Học sinh giỏi cấp Tỉnh: 16 giải (05 giải văn hóa: 01 giải Nhì tin học, 04 giải KK Văn, tiếng Anh); (01 NCKH: giải Tư + Giải nhà tài trợ); (10 giải TDTT: 03 HCV; 07 HCB).

+ Học sinh giỏi cấp Huyện: 84 giải (65 giải văn hóa: 02 giải Nhất – T.Anh, 12 giải Nhì – T.Anh, Toán, 17 giải Ba: Văn, Toán, Anh, Lý; 34 giải KK: Văn, Toán, Anh, Lý); (02 giải NCKH: 01 giải Nhì, 01 giải KK); (01 giải Ba – M.thuật cụm CM); (16 giải Ioe- thi vòng 2: 05 giải Nhất, 02 giải Nhì; 04 giải Ba; 04 giải KK). Học sinh được Hội đồng Đội huyện khen: 02 HS

3. Tập thể nhà trường

- Trường đạt tập thể lao động xuất sắc cấp huyện, được chủ tịch UBND huyện Trảng Định tặng giấy khen “Đã có thành tích xuất sắc trong dịp sơ kết 05 năm thực hiện Chi thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”.

- Giấy khen của UBND huyện: Nhất thi đua khối THCS;

- Tập thể Công đoàn đạt công đoàn Hoàn thành tốt nhiệm vụ.
- Chi bộ nhà trường đề nghị Đảng bộ thị trấn Thất Khê công nhận chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2020.
- UBND tỉnh tặng “Đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua”
- Công tác phổ cập đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS mức độ 3.

1.3. Đánh giá

1.3.1. Thuận lợi

- Ban giám hiệu, các tổ trưởng, trưởng các bộ phận nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm, chỉ đạo, điều hành các hoạt động của nhà trường đồng bộ, hiệu quả, luôn đề cao tinh thần dân chủ trong trường học; được sự tin tưởng và ủng hộ của giáo viên và nhân viên nhà trường.

- Tập thể CBQL, GV, NV nhà trường là một khối đoàn kết, có tinh thần trách nhiệm cao, tận tâm với nghề, năng lực chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm đa số đáp ứng được nhiệm vụ và yêu cầu đổi mới giáo dục.

- Nhà trường có Chi bộ độc lập, có 25/31 đảng viên chiếm 80,64% CBQL, GV, NV toàn trường. Hằng năm Chi bộ luôn đạt danh hiệu Chi bộ trong sạch vững mạnh. Các tổ chức đoàn thể (Công đoàn, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh) đều vững mạnh.

- Cơ sở vật chất Nhà trường cơ bản đáp ứng yêu cầu giảng dạy và học tập.

- Trường được công nhận lần 2 Chuẩn quốc gia giai đoạn 2016 -2020 Mức 1 và đạt chuẩn Kiểm định chất lượng GD cấp độ 2 năm 2016.

1.3.2. Khó khăn, hạn chế

- Một số giáo viên lớn tuổi nên việc ứng dụng CNTT chưa được tốt; giáo viên trẻ chưa tích lũy nhiều kinh nghiệm.

- Chất lượng đầu vào của học sinh đầu cấp không đồng đều; nhận thức của một bộ phận nhân dân còn hạn chế, nhiều học sinh gia đình gặp hoàn cảnh khó khăn. Học sinh có 1/3 là con gia đình thuần nông, một số học sinh cha mẹ thường xuyên đi làm ăn xa nên không được quan tâm thường xuyên của cha mẹ, trường gặp không ít khó khăn trong công tác giáo dục.

- Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học chưa đồng bộ, Phòng học văn hóa; phòng học bộ môn chưa đảm bảo diện tích theo quy định; trang thiết bị dạy học xuống cấp (phòng học in học), chất lượng không đảm bảo.

1.3.3. Nguyên nhân của những khó khăn, hạn chế, yếu kém

Tổ chức quản lý của Ban giám hiệu: Chưa thực sự được chủ động tuyển chọn cán bộ, giáo viên, nhân viên; điều kiện về nguồn lực chưa đảm bảo cho mọi hoạt động về chuyên môn chuyên sâu.

Đội ngũ giáo viên có 04 giáo viên chưa đạt Chuẩn trình độ chuyên môn theo Luật giáo dục năm 2019; Năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ giáo viên chưa thực sự đồng đều, nhân tố điển hình ít. Lực lượng giáo viên trẻ được bổ sung trong những năm gần đây tuy có cố gắng song còn thiếu kinh nghiệm, chưa bộc lộ rõ khả năng đào tạo, bồi dưỡng học sinh giỏi. Một bộ phận nhỏ giáo viên còn hạn chế trong hoạt động dạy học, quản lý, giáo dục học sinh theo hướng đổi mới.

Trình độ ngoại ngữ, tin học của cán bộ giáo viên còn hạn chế, đây là trở ngại lớn trong việc vận dụng những phương pháp dạy học hiện đại. Việc tự học tự bồi dưỡng của giáo viên còn hạn chế, chưa thật tự giác, do đó hiệu quả chưa cao.

Chất lượng học sinh: Chưa thật đồng đều; chất lượng học sinh đầu vào thấp, thành tích học sinh giỏi chưa ổn định.

Cơ sở vật chất: có một số thiết bị, đồ dùng dạy học chưa đáp ứng được yêu cầu cho dạy học theo hướng hiện đại và đổi mới (thiết bị dạy học cũ, độ chính xác không cao); thiếu phòng học bộ môn KHTN, KHXN, phòng đa chức năng, Khối phòng hỗ trợ- phòng truyền thống (Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT, ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học).

2. Môi trường bên ngoài

2.1. Cơ hội

- Được sự quan tâm của Đảng ủy, UBND thị trấn Thất Khê và các ban ngành đoàn thể của địa phương, cùng sự chỉ đạo kịp thời của Phòng GD&ĐT huyện Trảng Định.

- Sự phát triển mạnh của công nghệ thông tin GV, NV, CBQL Nhà trường có nhiều cơ hội học hỏi, giao lưu với nhiều đồng nghiệp các trường bạn trên địa bàn huyện cũng như trên cả nước qua mạng internet, có điều kiện tiếp cận với trang thiết bị hiện đại.

- Nhà trường có bề dày thành tích về chất lượng giáo dục được nhân dân tin tưởng, tin nhiệm, đây là điều kiện tốt giúp các em học sinh tự tin, phát huy tính tích cực, năng lực sáng tạo chiếm lĩnh tri thức mới, đồng thời cũng là tiền đề cho nhà trường xây dựng *Mô hình trường học chất lượng cao* cho giai đoạn tiếp theo và chuẩn bị tốt cho việc đổi mới phương pháp dạy học nâng cao chất lượng giáo dục cho việc thay sách giáo khoa chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Cơ sở vật chất được trang bị khá đầy đủ: phòng học đủ điều kiện học sinh học một ca; có hệ thống mạng Internet, phòng máy; thư viện có tài liệu SGK, sách tham khảo, tranh, ảnh phục vụ cho công tác dạy học.

- Đa số học sinh ngoan, lễ phép, hiếu học đạt nhiều thành tích cao trong học tập và tham gia các hoạt động sôi nổi nhiệt tình.

- Trường THCS thị trấn Thất Khê tiếp tục phát huy những thành tích đạt được, duy trì công tác phổ cập – XMC và xây dựng trường chuẩn quốc gia. Tỷ lệ huy động học sinh ra lớp luôn đạt 100%.

2.2. Thách thức

- Trong thời kỳ hội nhập và phát triển yêu cầu đòi hỏi của xã hội cũng như của gia đình học sinh ngày càng cao về chất lượng giáo dục, đó là đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước trong giai đoạn hội nhập quốc tế.

- Việc nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường Cần hoàn thiện về nguồn nhân lực để đáp ứng nhu cầu đổi mới chương trình GDPT 2018.

- Đội ngũ giáo viên có 04 đồng chí chưa chuẩn theo Luật Giáo dục năm 2019. Năm học 2021-2022 nhà trường có 06 giáo viên hợp đồng, đây cũng là khó khăn cho nhà trường về phân công nhiệm vụ, chất lượng mũi nhọn của nhà trường.

- Học sinh trong trường nhiều em sinh sống thuộc các xã gần thị trấn đến học nên đời sống của gia đình còn nhiều khó khăn, nhiều phụ huynh đi làm ăn xa, ít quan tâm theo dõi, chăm sóc học tập của con em chưa được thường xuyên; một số ít học sinh còn mải chơi, lười học nên có ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục của nhà trường.

- Một số hạng mục cơ sở vật chất nhà trường chưa có, chưa đáp ứng được theo quy định Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT, ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ giáo dục và Đào tạo (khối phòng học tập: Phòng học bộ môn KHTN, KHXH, phòng đa chức năng; khối phòng hỗ trợ học tập: phòng truyền thống).

2.3. Đánh giá

2.3.1. Thuận lợi

Nhà trường có đội ngũ cán bộ quản lý có trình độ đại học, có đầy đủ các chứng chỉ, được đào tạo, bồi dưỡng quản lý và bồi dưỡng chính trị. Đội ngũ cán bộ giáo viên, nhân viên ngày càng được trẻ hóa, có tinh thần trách nhiệm trong công tác, ứng dụng công nghệ thông tin vào chuyên môn tốt, hiệu quả. Tập thể hội đồng sư phạm luôn gần gũi, đoàn kết, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

Nhà trường thực hiện mô hình trường học mới đối với các khối lớp 3 đến khối lớp 5. Đây là điều kiện tốt để nhà trường chuẩn bị cho việc đổi mới phương pháp dạy học nâng cao chất lượng giáo dục và chuẩn bị cho việc thay sách giáo khoa phổ thông. Trường tiếp tục duy trì công tác phổ cập – XMC và xây dựng

trường chuẩn quốc gia.

Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học cơ bản đáp ứng được yêu cầu dạy học. Trường có đủ phòng học, đảm bảo cho học sinh học 2 buổi/ngày.

2.3.2. Khó khăn

Một số ít giáo viên nghiệp vụ chuyên môn còn hạn chế chưa theo kịp đổi mới phương pháp dạy học. Công tác khai thác, ứng dụng công nghệ thông tin trong nhà trường hiệu quả đạt chưa cao; khả năng vận dụng ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học có 25/28 giáo viên biết sử dụng CNTT tốt, thành thạo.

Số ít học sinh chưa xác định rõ động cơ học tập, chưa làm bài, học bài ở nhà nên tiếp thu bài chậm, ít phát biểu.

Về phía phụ huynh: có một số gia đình chưa tạo điều kiện giúp con học tập, phó thác cho nhà trường quản lý nên ảnh hưởng đến kết quả học tập của con, nhà trường.

2.3.3. Nguyên nhân của khó khăn

Nguyên nhân chủ quan:

Việc đổi mới phương pháp kiểm tra đánh giá ở một số giáo viên còn lúng túng, chưa áp dụng đánh giá năng lực học sinh qua nhiều hình thức kiểm tra, giáo viên còn quen với phương pháp đánh giá kết quả học tập của học sinh qua bài kiểm tra.

Tỷ lệ giáo viên giỏi cấp huyện, tỉnh còn thấp so với mặt bằng chung của huyện và tiềm lực của nhà trường, việc tham gia và đạt giải cấp huyện, tỉnh các hội thi Khoa học kỹ thuật, Sáng tạo thanh thiếu niên những năm qua còn khiêm tốn (02 giải huyện, 01 giải tỉnh).

Một số ít học sinh ý thức học tập chưa cao, thiếu động lực và chưa có ý thức phấn đấu vươn lên trong học tập. Số học sinh giỏi bộ môn ở lớp 9 trong các kỳ thi cấp huyện, tỉnh còn ít (đạt trung bình khoảng 06% so với học sinh khối 9); kết quả chưa đạt chỉ tiêu ở tất cả các bộ môn, có những môn không có học sinh giỏi cấp huyện.

Nhà trường chưa quan tâm đúng mức việc phát huy tính năng động của học sinh qua việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm; việc tổ chức hoạt động trải nghiệm chưa đa dạng nên chưa tạo được sự thu hút cho học sinh.

Nguyên nhân khách quan:

Đội ngũ biên chế cán bộ giáo viên, nhân viên chưa ổn định (có giáo viên hợp đồng, giáo viên tăng cường) nên còn có hạn chế nhất định.

Các tệ nạn xã hội nói riêng và những mặt trái của xã hội hiện đại nói chung đang có nguy cơ tác động không nhỏ đến việc hình thành nhân cách, đạo đức của học sinh. Công nghệ thông tin phát triển mạnh mẽ, mạng xã hội ảnh hưởng đến giáo dục nhân cách, đạo đức, kỹ năng sống của các em.

Một số học sinh thiếu sự quan tâm của gia đình do cha mẹ đi làm xa ở với ông bà nên không quản lý được việc học tập của các em; một số do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên ngoài việc học các em phải phụ đi làm kiếm thêm thu nhập giúp gia đình nên việc học có sa sút.

Cơ sở vật chất còn hạn chế nên việc tổ chức các hoạt động giáo dục còn gặp nhiều khó khăn. Chưa tạo được nhiều hoạt động sân chơi cho học sinh tham gia.

B- ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC VÀ PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG GIAI ĐOẠN 2021-2025, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030

1. Tầm nhìn

Trường THCS thị trấn Thất Khê là trường thuộc top đầu của huyện Trảng Định xây dựng Trường có uy tín về chất lượng, là nơi để phụ huynh, học sinh sinh lựa chọn, tin tưởng, yên tâm gửi con em học tập và rèn luyện, nơi giáo viên và học sinh có cơ hội phát triển toàn diện mọi mặt của bản thân.

2. Sứ mệnh

Phát huy vai trò trường đạt chuẩn Quốc gia, tạo dựng được môi trường học tập có nề nếp, kỷ cương, đạt chất lượng giáo dục cao để mỗi giáo viên và học sinh đều có cơ hội phát triển năng lực, tư duy sáng tạo và kỹ năng vận dụng vào cuộc sống.

3. Giá trị cốt lõi

- Đoàn kết - Hợp tác;
- Trung thực - Tự trọng;
- Tự hào - Tự tin khát vọng vươn lên;
- Phát triển - Đổi mới và hội nhập.

4. Văn hóa nhà trường

- Xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường về phẩm chất đạo đức, chính trị, đạo đức nghề nghiệp, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng nhu cầu GDPT 2018.

- Phát triển giáo dục toàn diện học sinh với quan điểm lấy học sinh làm trung tâm để hướng tới phát triển nhân cách học sinh. Trong giai đoạn này cần tập trung xây dựng, thực hiện trường học đạt chất lượng cao.

- Xây dựng mối quan hệ giáo dục giữa nhà trường, gia đình và xã hội, tạo mối quan hệ chặt chẽ, phối hợp hành động đạt hiệu quả cao trong công tác quản lý, giáo dục học sinh.

- Huy động các nguồn lực phát triển nhà trường, là yếu tố khách quan quyết định thành công của nhà trường.

C- MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC GIAI ĐOẠN 2021-2025, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030

1. Mục tiêu chung:

- Xây dựng nhà trường thực sự có uy tín về chất lượng giáo dục toàn diện theo hướng tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của đất nước trong thời kỳ hội nhập.

- Mỗi cán bộ giáo viên, nhân viên trong nhà trường tiếp tục thực hiện có hiệu quả cao hơn cuộc vận động: “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, cuộc vận động “Hai không” với 4 nội dung, cuộc vận động “Mỗi thầy giáo cô giáo là tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”, tạo ra mối quan hệ thân thiện, gắn bó trong nhà trường, chăm sóc giáo dục học sinh rèn luyện tốt đạo đức, lối sống, chấp hành tốt pháp luật, kỷ cương, nề nếp nhà trường, văn hóa nhà trường ngoài xã hội và trong gia đình.

- Phát triển đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên vững vàng về chuyên môn nghiệp vụ, tích cực đổi mới phương pháp dạy học phù hợp với năng lực từng đối tượng học sinh, luôn nêu cao ý thức và tinh thần tự học, tự bồi dưỡng và hỗ trợ nhau trong việc phát triển năng lực chuyên môn và nhân cách nhà giáo phát triển đội ngũ nhà trường.

- Xây dựng môi trường sư phạm, văn hóa nhà trường qua việc thực hiện tốt phong trào thi đua xây dựng “Trường học công viên” với các nội dung chủ yếu: tạo khung cảnh nhà trường luôn Xanh – Sạch – Đẹp, môi trường sư phạm sạch sẽ, thoáng mát, lành mạnh, tạo sự đoàn kết, gắn bó – tôn trọng lẫn nhau giữa các thành viên trong nhà trường, hạn chế học sinh lưu ban, không có học sinh bỏ học, xây dựng phương pháp dạy học tích cực cho học sinh, xây dựng cho học sinh xây dựng góc học tập ở nhà, học tập theo nhóm, tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp để giáo dục truyền thống, rèn luyện sức khỏe, giáo dục thẩm mỹ và hình thành kỹ năng sống cho học sinh.

- Đổi mới công tác lãnh đạo và quản lý nhà trường, ứng dụng tích cực công nghệ thông tin (CNTT) trong dạy học và quản lý; Xây dựng kế hoạch và huy động các nguồn lực trong và ngoài nhà trường, chủ yếu là nguồn nội lực và Ban đại diện cha mẹ học sinh.

- Tạo dựng được môi trường học tập, rèn luyện theo hướng giáo dục toàn diện vững chắc và bền vững. Xây dựng được thương hiệu của nhà trường và luôn có được niềm tin của ngành, cấp ủy, chính quyền địa phương, được phụ huynh tin yêu và tin nhiệm.

Năm 2021, trường THCS thị trấn Thất Khê công nhận lại trường đạt chuẩn Quốc gia Mức độ 1 lần thứ 3 và đạt Kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 2.

- Mục tiêu trung hạn

Năm 2021 đến 2025, trường THCS thị trấn Thất Khê duy trì và phấn đấu các tiêu chí trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2.

- Mục tiêu dài hạn

Đến năm 2030, trường THCS thị trấn Thất Khê có cơ sở vật chất được đầu tư khang trang, hiện đại, khẳng định được chất lượng giáo dục và đạt được các mục tiêu sau:

- + Chất lượng giáo dục được nâng cao và thu hút học sinh trên địa bàn huyện.
- + Khẳng định thương hiệu của Nhà trường;
- + Trường duy trì các tiêu chí đã đạt được, phấn đấu đạt chuẩn quốc gia mức 2 và kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025

2.1. Đội ngũ

Trong giai đoạn 2021-2025, nhà trường phấn đấu đạt các mục tiêu cụ thể về đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên như sau:

- Năm học 2021-2022, xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng, đảm bảo về cơ cấu biên chế, đáp ứng yêu cầu đổi mới: Tổng số 36, trong đó biên chế: CBQL 01, GV 23, NV: 05; Có giáo viên hợp đồng 05; nhân viên 02. (hiện nay cơ cấu biên chế CBQL thiếu 01).

- Trình độ chuyên môn của cán bộ quản lý, giáo viên đạt chuẩn 22/28 = 78,57%; 06 giáo viên chưa đạt Chuẩn theo Luật Giáo dục 2019 (04 giáo viên đang theo học đại học, hoàn thành năm 2022-2023; 02 giáo viên hợp đồng).

- Đến năm 2025: 100 % giáo viên đạt trình độ đại học.

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên được đánh giá viên chức đạt:

+ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 45%

+ Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 55%

- 100% cán bộ, giáo viên được đánh giá chuẩn đạt: Loại Tốt 45%; Khá: 55%, không có giáo viên đánh giá Đạt.
- 100% giáo viên đạt kết quả bồi dưỡng thường xuyên hàng năm, xếp loại Đạt
- 100% nhân viên hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.
- Duy trì Chi bộ, Công đoàn, Chi đoàn hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ, công nhận "Đơn vị văn hóa", liên tục đến năm 2030.
- Đánh giá xếp loại Chuẩn nghề nghiệp giáo viên đạt Tốt năm 2021 là 43,47% đến năm 2025 là 60%. Số còn lại xếp loại Khá.
- Xếp loại viên chức: Hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ năm 2021 là 41,37% đến năm 2025 là 60%. Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 40%

2.2. Học sinh (Từ năm học 2021-2022 đến năm học 2025-2026)

Năm học	2021-2022		2022-2023		2023-2024		2024-2025		2025-2026	
	TS	Số lớp	TS	Số lớp	TS	Số lớp	TS	Số lớp	TS	Số lớp
Khối 6	145	4	129	4	145	4	141	4	153	5
Khối 7	127	4	145	4	129	4	145	4	141	4
Khối 8	103	3	129	4	145	4	129	4	145	4
Khối 9	97	3	103	3	129	4	145	4	129	4
Tổng cộng	472	14	474	15	548	16	560	16	568	17

- Duy trì sĩ số 100% đến năm 2030.
- Duy trì 100% lớp 2 buổi/ngày đến năm 2030;
- Học sinh lưu ban giảm từ 0,47% (năm 2021) đến năm 2025 là 0,35%;

* Chất lượng học tập của học sinh:

- Duy trì sĩ số 100% năm 2021;
- Duy trì sĩ số 100% đến năm 2025 và các năm tiếp theo.
- + Khối lớp 6 (theo chương trình GDPT mới):
- Tỉ lệ học sinh có kết quả học tập xếp mức tốt: 20%
- Tỉ lệ học sinh có kết quả học tập xếp mức khá: 45%
- Tỉ lệ học sinh có kết quả học tập xếp mức đạt: 35%
- Tỉ lệ học sinh có kết quả rèn luyện xếp mức tốt: 75%
- Tỉ lệ học sinh có kết quả rèn luyện xếp mức khá: 25%

Tỉ lệ duy trì sĩ số học sinh: $145/145=100\%$

+ Các khối lớp còn lại (Khối 7,8,9):

Tỉ lệ học sinh học lực giỏi: 29%

Tỉ lệ học sinh học lực khá: 45%

Tỉ lệ học sinh hạnh kiểm tốt: 36%

+ Kết quả tham gia các cuộc thi cấp huyện: 115 giải.

+ Kết quả tham gia các cuộc thi cấp tỉnh: 20 giải.

+ Học sinh tốt nghiệp THCS đạt 100%.

2.3. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, tài chính

- Cơ sở vật chất

Trong giai đoạn 2021-2025, nhà trường phấn đấu đạt các mục tiêu cụ thể về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học như sau:

- Có đủ các phòng bộ môn theo Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT.

- Sắp xếp phòng học, phòng làm việc, trang bị đầy đủ các thiết bị phục vụ dạy- học và làm việc đạt chuẩn.

- Các phòng bộ môn được trang bị nâng cấp đúng tiêu chuẩn.

- Xây dựng môi trường sư phạm “Xanh - Sạch - Đẹp- An toàn”

- Duy trì Trường học công viên từ 2021 – 2030.

- Thiết bị dạy học

100% phòng học được trang bị đầy đủ các thiết bị tối thiểu phục vụ giảng dạy và học tập; bàn ghế đúng chuẩn; đảm bảo đủ ánh sáng, thoáng mát.

100% các phòng bộ môn, thư viện đạt chuẩn; ưu tiên đầu tư trang thiết bị phục vụ giảng dạy.

- Tài chính

Thực hiện nghiêm túc chế độ thu, chi tài chính theo Luật Ngân sách, đảm bảo tính công khai, minh bạch.

Nhà trường có kế hoạch dự toán kinh phí chi cho chuyên môn trên 50 triệu đồng.

Tuyên truyền, vận động nhân dân tài trợ, hỗ trợ nhà trường trang bị cơ sở vật chất (ti vi phòng học, lát gạch sân trường...)

Xây dựng kế hoạch tài chính của Nhà trường theo hướng tự chủ, tự chịu trách nhiệm.

2.4. Kết quả xã hội hóa giáo dục

- Huy động nguồn lực từ các nguồn bên trong nhà trường, từ đội ngũ cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh trong phong trào tự làm các thiết bị đồ dùng dạy học, phong trào tiết kiệm để trang bị thêm cơ sở vật chất, thiết bị dạy – học cho nhà trường.

- Huy động nguồn lực từ bên ngoài nhà trường: các doanh nghiệp, nhà tài trợ, Ban đại diện và phụ huynh học sinh...

- Sử dụng tiết kiệm có hiệu quả các nguồn huy động về tài chính.

2.5. Kết quả thi đua, khen thưởng

- Thực hiện công tác thi đua, khen thưởng đúng văn bản quy định.

- Thành tích cá nhân: 100% giáo viên đạt giáo viên giỏi cấp trường, cấp huyện; 50% đạt giáo viên giỏi cấp tỉnh.

100% cán bộ giáo viên, NV đăng ký thi đua hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Tạo quỹ khen thưởng để động viên khen thưởng cho giáo viên và học sinh đạt thành tích, tiết kiệm kinh phí trích lập quỹ ổn định tăng thu nhập cho giáo viên hằng năm.

3. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

3.1. Đội ngũ

-Số lượng, cơ cấu CBQL, GV, NV: Đủ về số lượng và đạt chuẩn đào tạo, đủ cơ cấu theo quy định.

- Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

+ Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ: 100% đạt chuẩn, có 02 đồng chí có trình độ thạc sĩ.

+ Trình độ ngoại ngữ, tin học; 100% có chứng chỉ hoặc cơ bản.

+ Trình độ lý luận chính trị 100% cán bộ, giáo viên đạt trình độ lý luận từ sơ cấp trung trở lên

+ Giáo viên giỏi các cấp đạt 46%.

+ Hằng năm 100% CB, GV, NV đánh giá viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

3.2. Học sinh

- Tỷ lệ huy động học sinh đầu cấp, duy trì sĩ số đạt 100%.

- Chất lượng giáo dục, hiệu quả đào tạo:

+ Học sinh chuyển lớp đạt 100%

+ Học sinh được khen thưởng: duy trì trên 70%.

3.3. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, tài chính

- Cơ sở vật chất

+ Khuôn viên, diện tích trường được mở rộng thêm 1500m², cảnh quan môi trường khang trang sạch, đẹp. Có đủ các phòng bộ môn theo Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT.

- Sắp xếp phòng học, phòng làm việc, trang bị đầy đủ các thiết bị phục vụ dạy- học và làm việc đạt chuẩn. Các phòng bộ môn được trang bị nâng cấp đúng tiêu chuẩn theo hướng hiện đại.

- Thiết bị dạy học

100% phòng học được trang bị đầy đủ các thiết bị tối thiểu phục vụ giảng dạy và học tập; bàn ghế đúng chuẩn; đảm bảo đủ ánh sáng, thoáng mát.

Các phòng bộ môn, thư viện đạt chuẩn; ưu tiên đầu tư trang thiết bị phục vụ giảng dạy.

- Tài chính

Thực hiện nghiêm túc chế độ thu, chi tài chính theo Luật Ngân sách, đảm bảo tính công khai, minh bạch. Xây dựng kế hoạch tài chính của Nhà trường theo hướng tự chủ, tự chịu trách nhiệm.

Lập dự toán chi chuyên môn 20%; chi sửa chữa, bổ sung csvc 20%/ tổng chi cho các hoạt động của nhà trường.

3.4. Kết quả xã hội hóa giáo dục

- Huy động nguồn lực từ các nguồn bên trong nhà trường, từ đội ngũ cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh trong phong trào tự làm các thiết bị đồ dùng dạy học, phong trào tiết kiệm để trang bị thêm cơ sở vật chất, thiết bị dạy – học cho nhà trường.

- Huy động các nguồn lực xã hội khác như: Doanh nghiệp tư nhân, các mạnh thường quân... hỗ trợ thêm kinh phí trang bị thêm một số trang thiết bị, đồ dùng học tập, hỗ trợ cấp học bổng, giúp đỡ học sinh nghèo vượt khó.

- Sử dụng tiết kiệm có hiệu quả các nguồn huy động về tài chính.

3.5. Kết quả thi đua, khen thưởng

- Thực hiện công tác thi đua, khen thưởng đúng văn bản quy định.

- Tạo quỹ khen thưởng để động viên khen thưởng cho giáo viên và học sinh đạt thành tích, tiết kiệm kinh phí trích lập quỹ ổn định tăng thu nhập cho giáo viên hằng năm.

D. CÁC GIẢI PHÁP CHIẾN LƯỢC

1. Các giải pháp chung

- Làm tốt công tác tuyên truyền đến GV, NV, CBQL, học sinh và nhân dân về nội dung kế hoạch chiến lược để lấy ý kiến nhằm thống nhất quan điểm và hành động.

- Xây dựng tập thể nhà trường thành khối đoàn kết, đồng thuận, nhất trí để thực hiện thắng lợi mục tiêu của kế hoạch chiến lược đề ra.

- Xây dựng văn hóa nhà trường hướng tới các giá trị cốt lõi đã đề ra.

- Tăng cường mối quan hệ gắn kết giữa Nhà trường với chính quyền địa phương, các ban, ngành, đoàn thể và cha mẹ học sinh, làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục nhằm thu hút nhiều nguồn lực đầu tư cho phát triển giáo dục.

2. Các giải pháp cụ thể.

2.1. Thể chế và chính sách.

- Xây dựng cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tổ chức bộ máy, nhân sự, tài chính, Quy chế chi tiêu nội bộ theo hướng phát huy nội lực, khuyến khích phát triển cá nhân, tăng cường hợp tác với bên ngoài.

- Hoàn thiện hệ thống các nội quy, quy định về mọi hoạt động trong nhà trường đảm bảo sự thống nhất cao.

2.2. Tổ chức bộ máy.

- Kiện toàn cơ cấu tổ chức, phân công lao động hợp lý phù hợp với yêu cầu giảng dạy, đồng thời phát huy được năng lực, sở trường của từng GV, NV, CBQL trong nhà trường.

- Thực hiện việc phân cấp quản lý theo hướng tăng cường chủ động cho các Phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn dưới sự kiểm tra, hỗ trợ của Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng.

2.3. Công tác đội ngũ

- Xây dựng đội ngũ GV, NV, CBQL đảm bảo về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, năng lực chuyên môn vững vàng, có trình độ ngoại ngữ, tin học cơ bản, có tinh thần đoàn kết, hợp tác và tận tụy đáp ứng yêu cầu đổi mới trong giáo dục.

- Khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi để GV, NV, CBQL học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; có kế hoạch bồi dưỡng tại chỗ thông qua việc chỉ đạo có hiệu quả hoạt động của tổ, nhóm chuyên môn.

- Tạo môi trường làm việc thoải mái, thân thiện để GV, NV, CBQL phấn khởi, yên tâm công tác và muốn cống hiến lâu dài.

- Giám sát chất lượng đội ngũ thường xuyên; đánh giá khách quan, chính xác trên cơ sở đó có động viên khen thưởng kịp thời những GV, NV, CBQL có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn và nhiệm vụ phát triển nhà trường.

- Bồi dưỡng đội ngũ giáo viên cốt cán, giáo viên có năng lực để xây dựng nguồn cán bộ chủ chốt trong nhà trường.

2.4. Nâng cao chất lượng giáo dục.

- Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, trong đó chú trọng đến việc giáo dục đạo đức, kỹ năng sống cho học sinh.

- Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá học sinh theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực theo Thông tư 26/2020/TT-BGDĐT, ngày 20 tháng 8 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo bổ sung Thông tư 58/2011/TT-BGDĐT đối với các lớp 7,8,9 từ năm học 2021-2022 và Thông tư 22/2021, ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy định về đánh giá học sinh THCS và Trung học phổ thông cho học sinh lớp 6 (năm học 2021-2022 và những năm tiếp theo thực hiện chương trình GDPT 2018); tăng cường rèn luyện kỹ năng và khả năng tương tác của học sinh.

- Huy động nguồn lực, hỗ trợ, tài trợ cho giáo viên về đổi mới PPDH đối với các lớp Chất lượng cao, thực hiện tốt nội dung chương trình GDPT 2018, tổ chức tốt các hoạt động ngoài giờ lên lớp, xây dựng văn hóa hợp tác trong nhà trường để tạo động lực đẩy mạnh đổi mới (Trang bị thiết bị nghe nhìn –ti vi cho các khối lớp 7, 6- 8/8 lớp).

- Cải tiến quản lí đội ngũ, đánh giá đội ngũ giáo viên chú ý đến việc thực hiện đổi mới hoạt động chuyên môn của từng cá nhân, tổ chuyên môn. Thực hiện tốt việc tự đánh giá chất lượng giáo dục THCS.

- Tạo môi trường học tập thân thiện để giúp học sinh bộc lộ, phát huy điểm mạnh, sở trường, năng khiếu của bản thân. Quan tâm công tác giáo dục mũi nhọn, phát hiện và bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu. Tăng cường phụ đạo học sinh yếu nhằm hạn chế thấp nhất số học sinh yếu; tăng cường các hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp.

2.5. Cơ sở vật chất.

- Tham mưu với các cấp đầu tư kinh phí sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, bổ sung một số hạng mục còn thiếu (Phòng học bộ môn đáp ứng yêu cầu và đảm bảo theo quy định), mở rộng quỹ đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mới được cấp; tranh thủ sự tài trợ của cha mẹ học sinh và tiết kiệm nguồn Học phí tu sửa mặt bằng, lát gạch sân trường theo lộ trình nhiều năm.

- Ưu tiên đầu tư trang thiết bị dạy học theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa theo Thông tư 13/2020 của Bộ giáo dục và đào tạo các hạng mục khối phòng học tập, phòng phụ trợ..., đồng thời tổ chức bảo quản và sử dụng có hiệu quả.

2.6. Kế hoạch - Tài chính.

- Thực hiện nghiêm túc chế độ thu, chi tài chính theo Luật Ngân sách, đảm bảo tính công khai, minh bạch. Xây dựng kế hoạch tài chính của Nhà trường theo hướng tự chủ, tự chịu trách nhiệm.

2.7. Chương trình truyền thông, phát triển và quảng bá thương hiệu.

- Khai thác hiệu quả website của Trường, cung cấp các thông tin về các hoạt động giáo dục của Nhà trường trên cổng thông tin điện tử và các phương tiện thông tin đại chúng.

- Xây dựng thương hiệu và sự tin nhiệm của xã hội với nhà trường, với đội ngũ GV, NV, CBQL.

- Phát huy truyền thống Nhà trường, khơi dậy niềm tự hào, tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên trong việc góp phần củng cố phát triển thương hiệu Nhà trường.

2.8. Mối quan hệ với cộng đồng:

- Xây dựng vững chắc mối quan hệ giữa nhà trường với Ban đại diện cha mẹ học sinh, giữa giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn với PH học sinh.

- Tranh thủ sự quan tâm ủng hộ của cấp ủy, chính quyền, các đoàn thể, nhân dân ở địa phương và địa bàn nhà trường đang tọa lạc – xã Đại Đồng về việc xây dựng cơ sở vật chất, mở rộng khuôn viên trường học để tổ chức tốt các hoạt động giáo dục cho học sinh.

- Tổ chức cho giáo viên, học sinh tham gia đầy đủ các hoạt động xã hội ở địa phương.

2.9. Lãnh đạo và quản lí:

- Bồi dưỡng và nâng cao năng lực tư duy, năng lực quản lý của Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng nhằm đổi mới, phát triển nhà trường toàn diện.

- Xây dựng kế hoạch, triển khai và tổ chức hướng dẫn cho các bộ phận, các đoàn thể, tổ chuyên môn và đội ngũ nhà trường hiểu, biết, thống nhất nội dung để thực hiện đạt hiệu quả.

E. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phổ biến kế hoạch chiến lược.

Kế hoạch chiến lược được phổ biến rộng tới toàn thể GV, NV, CBQL trong Nhà trường, cơ quan chủ quản, cha mẹ học sinh và các tổ chức, cá nhân quan tâm đến sự phát triển của Nhà trường.

2. Lộ trình tổ chức thực hiện.

2.1. Giai đoạn 1: Trong năm 2021.

- Rà soát, xây dựng, bổ sung CSVCL... duy trì đạt kiểm định chất lượng cấp độ 2, đạt chuẩn Quốc gia mức 1 năm 2021.

2.2. Giai đoạn 2: Từ năm 2022 - 2025

- Tiếp tục duy trì giữ vững và nâng cao chất lượng các tiêu chuẩn đạt chuẩn kiểm định chất lượng đạt cấp độ 2 và phấn đấu đạt cấp độ 3 theo Thông tư 18/2018/TT-BGDDT Thông tư ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường Trung học cơ sở, trường Trung học Phổ thông và trường Phổ thông có nhiều cấp học, ổn định quy mô, phát triển chất lượng giáo dục toàn diện, phấn đấu đạt đơn vị xuất sắc.

2.3. Giai đoạn 3: Từ năm 2025-2030 đến năm.

- Tổ chức tổng kết rút kinh nghiệm những việc làm được, chưa được và xây dựng kế hoạch để tiếp tục triển khai thực hiện các sứ mệnh của chiến lược phát triển nhà trường: “Tạo dựng được môi trường học tập và rèn luyện có nề nếp, kỷ cương có chất lượng giáo dục cao, hội nhập giáo dục quốc tế, để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển tối đa năng lực của bản thân”.

- Phấn đấu trường đạt chuẩn Quốc gia mức cấp độ 2.

3. Phân công nhiệm vụ

3.1. Đối với Hội đồng trường.

Tổ chức xây dựng Kế hoạch chiến lược Nhà trường, điều phối quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch. Kiểm tra, rà soát điều chỉnh Kế hoạch cho phù hợp với tình hình thực tế từng giai đoạn của Nhà trường.

3.2. Đối với Lãnh đạo trường.

- **Hiệu trưởng:** Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch chiến lược tới toàn thể GV, NV, CBQL nhà trường. Thành lập Ban kiểm tra và đánh giá việc thực hiện kế hoạch trong từng năm học; tổ chức sơ kết rút kinh nghiệm và đề xuất nội dung, biện pháp cần điều chỉnh, bổ sung trong kế hoạch hằng năm.

Tham mưu với lãnh đạo cấp trên về đội ngũ CBGV, NV đảm bảo đủ về số lượng biên chế, chuẩn trình độ đào tạo chuyên môn, thuận lợi cho công tác dạy và học; giữ vững uy tín chất lượng trường chuẩn quốc gia; tiếp tục tham mưu với Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Trảng Định, cấp ủy Đảng chính quyền địa phương quan tâm mở rộng diện tích đất trường để đầu tư xây dựng mới sân

TDTT và các khối phòng phục vụ học tập để nhà trường đạt được mức cao hơn trong kiểm định chất lượng giáo dục và Trường học đạt chuẩn Quốc gia.

- **Phó Hiệu trưởng:** Với nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch các mặt hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ; phụ trách nâng cao năng lực chuyên môn và nghiệp vụ của giáo viên, công tác phụ đạo học sinh yếu, bồi dưỡng học sinh giỏi, từ đó đề xuất những giải pháp thực hiện.

- **Tổ trưởng chuyên môn:** Xây dựng và tổ chức thực hiện cũng như kiểm tra việc thực hiện kế hoạch của tổ, chú trọng đến các biện pháp khắc phục các tồn tại; phân công hỗ trợ chuyên môn, nghiệp vụ cho các thành viên trong tổ. Có biện pháp khắc phục sự chênh lệch về kinh nghiệm và sức sáng tạo trong hai thế hệ giáo viên: lớn tuổi và trẻ tuổi thông qua các buổi sinh hoạt tổ; kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên; đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

- **Tổ trưởng Văn phòng:** Xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ, chú trọng các biện pháp để khắc phục những tồn tại của tổ; tăng cường kiểm tra việc quản lý hồ sơ sổ sách của từng bộ phận, kiểm tra việc cho mượn cũng như bảo quản sổ sách, các thiết bị đồ dùng học tập... để kịp thời điều chỉnh, rút kinh nghiệm trong việc thực hiện kế hoạch.

2.3. Đối với các tổ chức đoàn thể: Tuyên truyền, vận động các thành viên của tổ chức mình thực hiện tốt Kế hoạch chiến lược. Triển khai thực hiện kế hoạch trong đoàn thể được phân công phụ trách. Báo cáo thường kỳ nội dung, biện pháp, đề xuất những giải pháp để thực hiện.

2.4. Đối với giáo viên, nhân viên: Căn cứ Kế hoạch chiến lược, kế hoạch Giáo dục năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác của cá nhân theo từng phần việc, từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện và đề xuất các giải pháp thực hiện kế hoạch.

2.5. Đối với học sinh: Không ngừng rèn luyện đạo đức và năng lực học tập, tích cực tham gia các hoạt động của nhà trường để có kiến thức, kỹ năng sống góp phần đáp ứng yêu cầu của xã hội, đáp ứng tốt yêu cầu phân luồng sau tốt nghiệp THCS.

2.6. Đối với cha mẹ học sinh và cộng đồng

- Tăng cường giáo dục gia đình, phối kết hợp chặt chẽ với nhà trường và các lực lượng giáo dục khác trong việc giáo dục con em.

- Cùng với nhà trường tuyên truyền, vận động các bậc cha mẹ học sinh, các tổ chức xã hội góp phần thực hiện mục tiêu của Kế hoạch chiến lược.

4. Lộ trình thực hiện.

- Giai đoạn 1 (2021- 2022): Rà soát cơ sở vật chất theo Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT quy định về tiêu chuẩn CSVC. Phần đầu đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục mức 2 và tái chuẩn Quốc gia mức 1.

- Giai đoạn 2 (2021- 2022): Tham mưu đầu tư kinh phí sửa chữa, nâng cấp, cải tạo một số hạng mục xuống cấp theo biên bản của tổ khảo sát.

- Giai đoạn 3 (2023- 2025): Quyết tâm, khẩn trương hoàn thành các chỉ tiêu theo lộ trình Kế hoạch. Chuẩn bị nâng cấp độ kiểm định chất lượng giáo dục và tiếp tục tái chuẩn Quốc gia mức cao hơn theo định kì.

- Giai đoạn: 2025-2030: Tham mưu đầu tư kinh phí bổ sung CSVC đáp ứng yêu cầu theo Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020, ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường phổ thông; Thông tư 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020, Quy định phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông. Duy trì các tiêu chuẩn kiểm định chất lượng và tái chuẩn Quốc gia.

5. Kiểm tra, đánh giá.

- Dựa trên các văn bản pháp quy hiện hành, cập nhật những văn bản mới để kịp thời điều chỉnh kế hoạch hoạt động của nhà trường cho đúng hướng.

- Việc kiểm tra, đánh giá cần căn cứ dựa trên việc tự đánh giá, nhận xét của cá nhân, tập thể. Trên cơ sở đó, lãnh đạo nhà trường phân công các thành viên kiểm tra, đối chiếu với các hoạt động thực tế để có kết luận, rút ra kinh nghiệm và đề xuất những điều chỉnh phù hợp cho từng giai đoạn.

- Thu thập những thông tin phản hồi từ phía giáo viên – học sinh. Giáo viên phải lắng nghe ý kiến phản hồi của học sinh để tự kiểm tra đối chiếu lại quá trình dạy học của mình kết hợp các hình thức và phương pháp đánh giá: trong giờ chính khóa – ngoài giờ lên lớp, chính thức và không chính thức, thông qua sản phẩm hoặc báo cáo, kết hợp giữa trắc nghiệm khách quan với trắc nghiệm tự luận, kiểm tra cá nhân với kiểm tra theo nhóm, kiểm tra theo chủ đề, thể hiện cách hiểu, các kiến thức về bài học của mình qua tiểu phẩm, tranh ảnh, phim...

- Thu thập thông tin phản hồi từ phía học sinh, phụ huynh học sinh để đánh giá thực chất các hoạt động của nhà trường qua đánh giá việc dạy - học và hoạt động NGLL, qua phản ánh của học sinh với giáo viên chủ nhiệm, qua phản ánh của đoàn thanh niên, của liên đội - Đội TNTPHCM qua hộp thư góp ý.

- Thu thập thông tin phản hồi từ phía CMHS qua các cuộc họp CMHS của trường của lớp đầu năm - giữa năm - cuối năm, qua mối quan hệ giữa GVCN với CMHS lớp, giữa BGH với Ban đại diện CMHS trường, qua thông tin phản hồi từ hệ thống thông tin liên lạc với nhà trường.

- Thu thập thông tin phản hồi từ phía đội ngũ nhà trường, qua các phiên họp, hộp thư góp ý công sở, qua hội nghị, qua đại diện các bộ phận, các khối chuyên môn, qua phản ánh của Ban thanh tra nhân dân, Công đoàn, BCH chi đoàn, các phiên họp liên tịch hàng tháng của nhà trường, tư vấn thúc đẩy trong hoạt động sư phạm của giáo viên, kiểm tra đánh giá hoạt động của đội ngũ.

6. Tiêu chí đánh giá.

- Bám sát nội dung Kế hoạch chiến lược, các mục tiêu, chỉ tiêu, phương châm hành động được nêu trong kế hoạch để kiểm tra, đánh giá mức độ thực hiện, đánh giá mức độ tiến bộ trên cơ sở so sánh các chỉ tiêu cùng kỳ năm sau với năm trước và với mục tiêu đề ra của Kế hoạch chiến lược.

- Đánh giá hoạt động đổi mới dạy - học của giáo viên, học sinh theo quy chế kiểm tra, đánh giá xếp loại của BGD&ĐT quy định.

- Đánh giá việc xây dựng điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị, công nghệ theo chuẩn quy định của Bộ GD&ĐT về cơ sở vật chất các trường phổ thông.

- Đánh giá hoạt động dạy đạo đức học sinh theo chuẩn đánh giá xếp loại của BGD&ĐT.

- Đánh giá hoạt động hướng tới học sinh- hoạt động NGLL- giáo dục kỹ năng sống cho học sinh.

- Hướng dẫn xây dựng đề tài, giúp đỡ CB, GV, NV thực hiện viết sáng kiến kinh nghiệm trong giáo dục để đánh giá, xếp loại, nhân rộng từ hội đồng SKKN cấp trường (cơ sở) vào cuối mỗi năm học.

- Đánh giá kết quả tác động của phong trào thi đua “Xây dựng trường học công viên” trong mỗi năm học và cả giai đoạn 2021 – 2030 theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, của Sở GD&ĐT, phòng GD&ĐT.

- Đánh giá xếp loại công chức hàng năm theo quy định của Bộ nội vụ và Bộ GD&ĐT; Đánh giá xếp loại thi đua theo thang điểm thi đua đã quy định đối với đội ngũ trong nhà trường. Đánh giá kết quả hoạt động giáo dục qua việc sơ kết từng học kỳ, tổng kết cuối năm học.

- Thực hiện thành lập Hội đồng tự đánh giá, xây dựng cơ sở dữ liệu, hoàn thành báo cáo tự đánh giá và thực hiện theo quy trình. Tìm minh chứng và lưu trữ khoa học đúng theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo.

- Đánh giá kết quả hoạt động của kế hoạch chiến lược theo yêu cầu tổng hợp hàng năm và kết quả cuối cùng của kế hoạch chiến lược vào cuối năm 2025 của nhà trường.

- Các hình thức đánh giá, nội dung đánh giá đều theo phương thức tự đánh giá, kết hợp với sự đánh giá của tập thể. Trên cơ sở công khai dân chủ đảm bảo quy chế tập trung dân chủ chính xác, công bằng và kịp thời điều chỉnh bổ sung, đánh giá phải mang tính xây dựng nhằm điều chỉnh nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường, đồng thời nâng cao uy tín, giá trị của nhà trường.

G. KẾT LUẬN

Kế hoạch chiến lược là mục đích định hướng cho xây dựng và phát triển giáo dục của nhà trường đúng hướng trong tương lai, thời gian thực hiện kế hoạch liên tục từ 2021 đến 2025 và tầm nhìn đến 2030. Định kì sau mỗi một năm học tổ chức đánh giá kết quả thực hiện trong Hội nghị CBVC đầu năm học mới để rà soát, bổ sung phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, phù hợp với tình hình phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

Kế hoạch chiến lược thể hiện rõ sự quyết tâm của toàn thể GV, NV, CBQL và học sinh trong Nhà trường nhằm mục đích xây dựng một thương hiệu, địa chỉ giáo dục đáng tin cậy.

Trong thời kỳ hội nhập, có nhiều sự thay đổi về kinh tế - xã hội, kế hoạch chiến lược của Nhà trường sẽ có sự điều chỉnh và bổ sung. Kế hoạch chiến lược là cơ sở nền tảng để nhà trường hoạch định chiến lược phát triển giáo dục cho những giai đoạn tiếp theo một cách bền vững./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT huyện;
- BGH;
- CB, GV, NV trường;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Lựu

**XÁC NHẬN CỦA PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HUYỆN TRẢNG ĐỊNH
TRƯỞNG PHÒNG**



Nông Thúy Hiền